

**QUAN ĐIỂM VÀ ỨNG XỬ CỦA DÒNG TÊN ĐỐI VỚI THỜ
CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI VIỆT THẾ KỶ XVII - XVIII
(QUA MỘT SỐ TÀI LIỆU LỊCH SỬ)**

Tóm tắt: Thờ cúng tổ tiên là một truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng lâu đời và phổ biến trong đời sống của người Việt. Trong một thời gian dài, thờ cúng tổ tiên, hay nghi lễ Trung Hoa trở thành chủ đề tranh luận gay gắt trong nội bộ Công giáo. Thế kỷ XVII - XVIII, Giáo hội Công giáo ban hành nhiều văn bản và thực thi nghiêm khắc lệnh cấm nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Đi ngược lại quan điểm chính thống của Giáo hội Công giáo, dòng Tên có quan điểm và ứng xử ôn hòa nhằm thích nghi với các truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng địa phương, trong đó có thờ cúng tổ tiên. Trên cơ sở khảo cứu các nguồn tài liệu, tư liệu lịch sử, bài viết đưa ra cứ liệu nhằm khẳng định sự thống nhất và mối quan hệ nhất quán giữa quan điểm và ứng xử của dòng Tên trong việc ủng hộ nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Việt. Bài viết bước đầu đánh giá vai trò, ý nghĩa đóng góp của dòng Tên đối với sự chuyển biến quan điểm nhận thức của Giáo hội Công giáo về vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt nói riêng và các truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng phương Đông nói chung.

Từ khóa: Thờ cúng tổ tiên; Nghi lễ Trung Hoa; dòng Tên; Giáo hội Công giáo; thế kỷ XVII - XVIII.

Dẫn nhập

Trước hết, thờ cúng tổ tiên từ lâu đã trở thành một trong những truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng phổ biến của người Việt. Ngay từ thời tiền sử và sơ sử, tục chôn đồ tùy táng theo người chết cho thấy

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 25/02/2020; Ngày biên tập: 27/3/2020; Duyệt đăng: 25/11/2020.

những dấu hiệu đầu tiên của tập tục thờ cúng tổ tiên ở người Việt cổ. Thời Bắc thuộc và thời kỳ quân chủ độc lập, do chịu ảnh hưởng từ hai nền văn minh Ấn Độ và Trung Hoa, truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt tiếp tục tiếp thu nhiều yếu tố thuộc Tam giáo (Nho, Phật, Đạo). Đặc biệt, thế kỷ XV với việc ban hành *Luật Hồng Đức*, vua Lê Thánh Tông chính thức đưa các nghi lễ tang ma và thờ cúng tổ tiên vào hệ thống luật định. Trên cơ sở coi Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống, nhà Lê có nhiều quy định nhằm bảo vệ các quyền thừa tự (hương hỏa) và việc thờ cúng tổ tiên trong dân chúng¹. Thời điểm Công giáo được truyền vào nước ta thế kỷ XVII - XVIII, thờ cúng tổ tiên không chỉ là một truyền thống lâu đời của người Việt, nó còn dựa trên nền tảng các luân lý, đạo đức Nho giáo được nhà nước phong kiến cổ súy và bảo trợ. Đặc điểm này tương tự ở một số nước Đông Á chịu ảnh hưởng Nho giáo như Nhật bản, Hàn Quốc, đặc biệt là Trung Hoa.

Thứ hai, điều đáng nói, trong một thời gian dài Giáo hội Công giáo có quan điểm cứng rắn, nhìn nhận các truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng ngoài Công giáo là “đạo lạc”, “đạo rối”. Từ giữa thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII, Giáo hội Công giáo coi thờ cúng tổ tiên (thường gọi là *nghi lễ Trung Hoa*²) là “mê tín”, “dị đoan”, ban hành nhiều *Sắc lệnh*, *Tông Hiến*, *Hiến chế* nhằm cấm nghi lễ thờ cúng tổ tiên, gây ra những xáo trộn trong đời sống chính trị - xã hội và tình hình truyền giáo ở Việt Nam và Trung Hoa.

Thứ ba, dòng Tên được thành lập năm 1534 tại Paris và được Giáo hoàng phê chuẩn năm 1540, là một trong số các dòng truyền giáo hoạt động mạnh và tương đối sớm ở các nước khu vực châu Á gồm Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam,... Trong đó, truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng ở các quốc gia châu Á luôn là một thách thức trong quá trình truyền giáo. Sau thất bại trước phong trào “Bài ngoại” và “Diệt đạo” tại Nhật Bản, dòng Tên có những điều chỉnh quan trọng trong việc truyền giáo nhằm thích nghi với truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng phương Đông. Tuy nhiên, quan điểm này đi ngược lại quan điểm chính thống của Giáo

hội Công giáo về vấn đề thờ cúng tổ tiên. Bắt đầu hoạt động truyền giáo ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XVII, một số tác phẩm ghi chép, báo cáo của các giáo sĩ tiêu biểu, như: Cristoforo Borri, Alexandre de Rhodes phản ánh khá đầy đủ quan điểm của dòng Tên, trong đó thừa nhận thờ cúng tổ tiên là một truyền thống phổ biến, đồng thời ủng hộ việc thực hành các nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Từ giữa thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII, Giáo hội Công giáo đẩy mạnh các quy định cấm đối với nghi lễ thờ cúng tổ tiên thông qua các hình thức xử phạt. Tuy nhiên, nhiều bằng chứng cho thấy dòng Tên vẫn kiên trì theo đuổi quan điểm ủng hộ thờ cúng tổ tiên, tiếp tục cho giáo dân được thực hành thờ cúng tổ tiên theo các nghi lễ truyền thống.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chủ yếu đi sâu tìm hiểu quan điểm của ba giáo sĩ tiêu biểu thuộc dòng Tên, gồm: Cristoforo Borri, Alexandre de Rhodes và Francesesco Busomi qua khảo cứu các tác phẩm *Xứ Đàng Trong* của C. Borri, *Hành trình và truyền giáo* và *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài* của A. Rhodes. Hệ thống hóa những ứng xử của dòng Tên đối với các thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam trong giai đoạn thế kỷ XVII - XVIII. Ngoài việc chỉ mối quan hệ nhất quán giữa quan điểm và ứng xử của dòng Tên trong việc ủng hộ nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Việt, bài viết bước đầu đánh giá vai trò, ý nghĩa đóng góp của dòng Tên đối với quá trình thay đổi quan điểm, nhận thức của Giáo hội Công giáo trong vấn đề thờ cúng tổ tiên cũng như các truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng phương Đông nói chung.

1. Quan điểm của dòng Tên đối với thờ cúng tổ tiên của người Việt

Để hiểu rõ quan điểm của dòng Tên đối với thờ cúng tổ tiên của người Việt, phần viết này trình bày quan điểm của một giáo sĩ tiêu biểu, như: Cristoforo Borri, Alexandre de Rhodes và Francesesco Busomi... Đây là các giáo sĩ dòng Tên đầu tiên hoạt động truyền giáo ở nước ta có nhiều đóng góp về mặt quan điểm đối với quá trình định hình đường hướng truyền giáo của dòng Tên ở Việt Nam³.

1.1. Cristoforo Borri (1585 - 1632)

1.1.1. Tiểu sử tóm tắt

Cristoforo Borri là giáo sĩ truyền giáo người Italy, sinh năm 1585 tại Milan. Năm 1601 ông vào dòng Tên, đi Ấn Độ năm 1615. Ông đã từng đi qua Ấn Độ, Trung Quốc, Ma Cao và Đàng Trong. Năm 1632, ông mất ở Rome tại nhà một người quen⁴.

Từ 1618 - 1621, ông hoạt động truyền giáo ở Đàng Trong và là tác giả cuốn du ký đầu tiên về giáo đoàn *Xứ Đàng Trong*⁵. Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng và thờ cúng tổ tiên của người Việt trong cuốn này được đề cập khá sơ lược và không tránh khỏi những nhầm lẫn, tuy nhiên nó phản ánh quan điểm của C. Borri về vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt hồi đầu thế kỷ XVII.

1.1.2. Một số luận điểm chính

a) Quan niệm về linh hồn

Trước hết, theo C. Borri người Việt có quan niệm phổ biến cho rằng linh hồn là bất tử. Tuy nhiên quan niệm này không phân biệt rõ giữa *linh hồn bất tử* với *quỷ dữ* (hay còn được gọi là *ma*). Linh hồn sau khi chết có thể tái sinh hay đầu thai vào kiếp sau.

“... với người dân Đàng Trong... rêu rao khắp xứ về sự bất tử của linh hồn, kéo theo đó là quả báo đời đời, người tốt hưởng phúc, người xấu gặp họa, pha trộn sự thật này với nhiều sai lầm vô hạn... họ không phân biệt được linh hồn bất tử và không tách rời nó ra khỏi quỷ dữ, cả hai khái niệm này đều mang chung một cái tên là *Ma*... họ cho rằng một trong những quả báo của linh hồn chính là tái sinh và một kiếp sống cao sang hơn, quyền quý hơn, như một linh hồn của người bình dân đầu thai vào thể xác của một quân vương hay một lãnh chúa”⁶.

Với nhận định trên, thực chất Borri đang đề cập đến tâm thức hỗn dung tam giáo vốn rất phổ biến trong đời sống tôn giáo của người Việt. Tuy nhiên, ông chưa phân định được giữa quan niệm về linh hồn trong tín ngưỡng dân gian với các luận thuyết về thuyết *luân hồi*, *nhân quả* trong Phật giáo khi nhắc đến “quả báo”, “tái sinh”, “đầu thai”...

b) Nghi lễ thờ cúng linh hồn (người chết)

Trên cơ sở quan sát, từ nhãn quan thần học Công giáo C. Borri phân tích về nghi lễ cúng cơm, cúng giỗ người chết như sau: Xuất phát từ quan niệm *linh hồn bất tử* người Việt có các nghi lễ cúng cơm, cúng giỗ vì cho rằng người chết cũng cần có lương thực. Việc cúng giỗ là một việc làm “sai lầm”, “đối trá” vì linh hồn là dạng phi vật chất không thể ăn uống được.

“... Linh hồn người chết vốn là phi vật chất, cho nên sẽ dùng cái tinh túy phi vật chất của đồ ăn để lại phần “xác” cho người sống. Chính vì lẽ đó người chết không cần tới phương tiện vật chất như chúng tôi đề cập. Ta sẽ dễ dàng phát hiện ra rằng sự ý nhị tuyệt vời ẩn chứa trong câu trả lời khôn ngoan nhưng đối trá của họ, trên thực tế lại hết sức sai lầm”⁷.

Có thể quan điểm nhất thần và cách thức của nghi lễ kính nhớ tổ tiên trong Công giáo là nguyên nhân khiến cho Borri cũng như nhiều giáo sĩ Công giáo có những phê phán gay gắt đối với tín ngưỡng đa thần, thờ cúng ngẫu tượng thể hiện qua các nghi lễ thờ *cúng cơm*, *cúng giỗ* của người Việt. Tuy nhiên, tác giả đã chỉ ra được mối liên hệ giữa quan niệm sự tồn tại của linh hồn với các nghi lễ thờ cúng linh hồn người chết trong truyền thống thờ cúng tổ tiên của người Việt.

c) Bàn thờ và cách bài trí (thần tượng)

Ở phần mô tả bàn thờ và cách bài trí thần tượng, C. Borri tỏ ra lúng túng khi không phân biệt được sự khác biệt giữa bàn thờ tổ tiên, bàn thờ thần linh trong gia đình với các đền, đài thờ thần, Phật. Tác giả còn đưa ra những suy diễn mang tính gán ghép khi cho rằng “khoảng trống” trên bàn thờ tổ tiên, thần linh là chỗ dành cho Đấng tối cao:

“Họ... thờ phượng linh hồn của những người mà lúc sinh thời từng được coi như bậc liệt thánh, liệt vào trong số các thần linh đầy rẫy trong đền đài, sắp xếp các vai vế theo thứ tự dọc hai bên đền: tượng bé, tượng lớn tương ứng với công trạng, tài năng mỗi vị. Trên bàn thờ lớn, chỗ nghiêm trang nhất trong đền lại luôn để trống

rỗng và tăm tối để nói lên thần phật họ thờ là đáng vô hình và ngài xứng đáng được tôn kính nhất... Họ khẳng định rằng: “... vị trí bỏ trống và tăm tối nhất trên bàn thờ được dành cho đáng Sáng tạo đất trời duy nhất...” ... việc thờ phượng đáng tối cao nọ là sáng suốt hiệu nghiệm. Tuy nhiên, sau khi tìm hiểu sách vở của họ và nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề này, chúng tôi thấy đó chỉ là một tín ngưỡng nổi trội nhất trong số nhiều tín ngưỡng tồn tại”⁸.

Trong đoạn mô tả trên, phần đầu tác giả dường như đề cập đến việc bài trí thần tượng tại các ban thờ chính điện hay tam bảo của đình, đền, chùa. Tuy nhiên ở cuối đoạn, tác giả trở lại với vấn đề thờ cúng tổ tiên khi cho rằng: nó là “tín ngưỡng nổi trội nhất trong số nhiều tín ngưỡng tồn tại”.

1.1.3. Quan điểm chung về thờ cúng tổ tiên

Trong vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt, bên cạnh việc ủng hộ quan niệm của người Việt về *sự tồn tại và bất tử của linh hồn*, C. Borri có những tranh luận thần học như cần phải phân tách giữa khái niệm *linh hồn* và *quỷ dữ*.

Một trong những luận điểm quan trọng đó là C. Borri luôn khẳng định đặc tính “nổi trội” và sự phổ biến của thờ cúng tổ tiên bởi “được rêu rao khắp xứ”. Tác giả thấy rõ vai trò quan trọng của thờ cúng tổ tiên trong đời sống xã hội. Chính vì vậy, mặc dù gọi một số nghi lễ thờ cúng tổ tiên là “sai lầm” nhưng ông không coi nó là một trở ngại cần phải loại bỏ trong truyền bá đức tin Công giáo:

“Tóm lại, người ta có thể dạy cho dân chúng ở đây những màu nhiệm chính của Cơ Đốc giáo, vì họ thờ phượng duy nhất một đáng linh thiêng, như ta đã thấy và coi những bậc thánh khác ở hàng thấp hơn, họ tin vào sự bất tử của linh hồn, những hình phạt đời đời đối với kẻ ác, vinh quang dành cho người đức hạnh... họ cũng dễ dàng thu nhận hiểu biết về tín ngưỡng đúng đắn”⁹.

C. Borri có quan điểm thích nghi khá rõ nét khi bàn về nghi lễ cúng giỗ. Ông một mặt chủ trương dựa vào những điểm tương đồng giữa thờ cúng tổ tiên với thần học Công giáo, mặt khác cải biên những điểm

khác biệt để chúng phù hợp các quan niệm của Công giáo: “Chúng ta sẽ không gặp trở ngại đáng kể nào... nếu biết dựa vào việc họ chia tách “phần xác” “phần hồn” của đồ cúng dâng lên người quá cố...”¹⁰.

Thời điểm 1618 - 1622, khi cuộc tranh luận về vấn đề thờ cúng tổ tiên còn mạnh mẽ, Giáo hội Công giáo chưa có quy định cấm thờ cúng tổ tiên. Tuy nhiên, trong khi đề xuất quan điểm tiếp cận ôn hòa nhằm thích nghi với các nghi lễ thờ cúng tổ tiên tại giáo đoàn Đàng Trong, tác giả cũng cho rằng: điều này “sẽ làm rung động các tu sĩ dòng Tên”¹¹. Nó cho thấy, C. Borri nhận thức rõ chủ trương ôn hòa trong vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Việt là trái với các nguyên tắc thần học Công giáo, song ông cũng nhận thấy đây là việc làm cần thiết để thích nghi với thờ cúng tổ tiên bởi vai trò quan trọng và tính phổ biến của nó trong đời sống xã hội.

(Kì sau đăng tiếp)

CHÚ THÍCH:

- 1 Ghi chép của A. Rhodes và nhiều giáo sĩ phương Tây thế kỷ XVII - XVIII đều đề cập đến điều này. Xem thêm: Trung tâm nghiên cứu Quốc học (2013), *Thư của các giáo sĩ thừa sai*, Nguyễn Hoàng Minh dịch, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- 2 Những tranh luận về thờ cúng tổ tiên đầu tiên nổ ra ở Trung Hoa giữa dòng Tên với các dòng Đa Minh, Phan xê cô cho nên trong nhiều văn bản của Công giáo thời kỳ này thường gọi thờ cúng tổ tiên là *Nghi lễ Trung Hoa*. Ngoài ra, *Nghi lễ Trung Hoa* còn dùng để chỉ các nghi lễ tế Giao, tế lễ Không tử và thờ cúng tổ tiên trong gia đình. (Xem: Cao Thế Dung (2002), *Việt Nam Công giáo sử tân biên (1553-2000)*, Quyển I, Cơ sở truyền thông Dân chúng, tr. 736-747)
- 3 Trong nhóm giáo sĩ dòng Tên hoạt động truyền giáo ở Đàng Trong thời kỳ đầu còn có giáo sĩ Pina là người có nhiều khảo cứu về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam. Trong một lần đi biển gặp bão lớn Pina bị thiệt mạng do đó hầu hết các chức tác của ông đã bị thất lạc.
- 4 Xem Charls B. Maybon (2016), *Những người châu Âu ở An Nam*, Nguyễn Thừa Hỷ (dịch), Nxb. Thế giới, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 19.
- 5 Cuốn sách được xuất bản ra tiếng Italia (1631), tiếng Pháp (1630), tiếng Latinh, tiếng Hà Lan (1632).
- 6 Cristoforo Borri (2019), *Xứ Đàng Trong*, Thanh Thư (dịch), Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 212-213.
- 7 *Xứ Đàng Trong*, Sdd., tr. 213-214.
- 8 *Xứ Đàng Trong*, Sdd., tr. 214 - 215.
- 9 *Xứ Đàng Trong*, Sdd., tr. 223.
- 10 *Xứ Đàng Trong*, Sdd., tr. 223.
- 11 *Xứ Đàng Trong*, Sdd., tr. 223.